

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 228/2024/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm
2024*

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh

Ông Cao Văn Tám

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:** Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 75/2023/QĐST-HC ngày 30 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã căn cứ vào khoản 5, Điều 38, Điều 116, Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Số G, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N và bà H: Ông Nguyễn Phúc L, sinh năm 1970, địa chỉ: Số C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố B: Ông Nguyễn Duy T - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1972; cùng địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: 338/78/51/20/91, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn kháng cáo ngày 13/9/2023 của người khởi kiện ông Nguyễn Văn N, bà Bùi Thị H, với lý do ông N, bà H cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng sai pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông, bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định pháp luật. Ông N, bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N, bà H, giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Ông Nguyễn Văn N, bà Bùi Thị H có đơn kháng cáo và đã làm thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật là hợp lệ nên đủ điều kiện thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo Đơn khởi kiện ngày 27/02/2022 và tại Đơn kháng cáo ngày 13/9/2023 ông N, bà H trình bày: Năm 2010, vợ chồng ông bà có nhờ vợ chồng ông Nguyễn Minh C và bà Bùi Thị V mua đất. Ngày 03/6/2011, thửa đất vợ chồng ông bà nhờ mua được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 885321 cho ông Nguyễn Minh C và bà Bùi Thị V đứng tên. Ông bà đã yêu cầu ông C bà V giao lại giấy tờ để làm thủ tục sang tên nhưng vợ chồng ông C không đồng ý. Tháng 12/2013 vợ chồng ông khởi kiện ông C, bà V về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông bà. Ông bà làm đơn kháng cáo. Năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông bà.

Như vậy, ông N, bà H đã biết được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 885321 được UBND thành phố B cấp cho ông Nguyễn Minh C và bà Bùi Thị V từ năm 2014. Do đó, thời hiệu khởi kiện Quyết định hành chính của ông N, bà H là 01 năm tính từ

tháng 12/2013 nhưng đến ngày 27/01/2022 ông N, bà H mới có đơn khởi kiện là đã quá 01 năm, nên hết thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngày 27/01/2022 ông N, bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 885321 ngày 03/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố B là đã hết thời hiệu khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án khiếu kiện hành chính được điều chỉnh bởi Luật tố tụng hành chính nhưng ông N, bà H kháng cáo yêu cầu Tòa án áp dụng Điều 155 Bộ luật dân sự và Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự để xác định việc khiếu kiện của ông bà còn thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận. Đồng thời ông N, bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên Hội đồng phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông N và bà H, giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn N, bà Bùi Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn N, bà Bùi Thị H. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 75/2023/QĐST-HC ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N, bà Bùi Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cân trừ với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông N, bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002098 ngày 01/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông N, bà H đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTM).

Vũ Đức Toàn